ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LẶC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 197 /KH-UBND	*Ngọc Lặc, ngày 10 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọc Lặc

Thực hiện kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 04/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lặc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phù hợp với điều kiện thực tế của xã Ngọc Lặc.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị số ở cấp xã; lấy người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh làm trung tâm; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ thiết yếu.

Từng bước hình thành môi trường số an toàn, thuận tiện; phổ cập kỹ năng số, công dân số; phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số, chữ ký số và các nền tảng số.

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, tuyên truyền, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, nông nghiệp, thương mại và các lĩnh vực phù hợp với thực tế địa phương.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; gắn phát triển kinh tế số và xã hội số với kế hoạch chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Xác định rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian và kết quả đầu ra; ưu tiên những nhiệm vụ người dân có thể sử dụng trực tiếp và tạo chuyển biến rõ rệt trong đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật, khai thác đúng quy định; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng; không để xảy ra tình trạng sử dụng công nghệ số nhưng thiếu kiểm soát rủi ro.

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ của cấp trên và các nguồn hợp pháp khác; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Ngọc Lặc đồng bộ, thực chất, phù hợp với điều kiện nông thôn; lấy dữ liệu, nền tảng số và AI làm động lực nâng cao hiệu quả quản lý, năng suất lao động và chất lượng phục vụ Nhân dân; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng an toàn, hiệu quả các dịch vụ số; từng bước hình thành công dân số, cộng đồng số và chính quyền số ở cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet băng rộng cáp quang; phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng chất lượng vùng phủ 4G/5G; xử lý kịp thời điểm lõm, điểm yếu về kết nối.

- Phấn đấu 100% công dân từ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện có căn cước và tài khoản định danh điện tử; duy trì sử dụng VNeID trong giao dịch số.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc tổ chức được phép đạt tối thiểu 95%, phù hợp mục tiêu của tỉnh.

- Phấn đấu tỷ lệ người dân từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%; ưu tiên hỗ trợ người dân sử dụng khi thực hiện dịch vụ công.

- 100% hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử; nâng tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số, AI và an toàn thông tin; tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua 22 Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận nền tảng số, thanh toán số, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm và AI phù hợp.

- Hỗ trợ sản phẩm, hộ sản xuất, hợp tác xã có điều kiện ứng dụng truy xuất nguồn gốc, quảng bá số, kết nối tiêu thụ và thông tin thị trường.

- Phối hợp các trường duy trì sử dụng nền tảng số trong quản trị, dạy học, học bạ số; thúc đẩy học sinh tiếp cận giáo dục số, STEM/STEAM và kỹ năng AI.

- Phấn đấu 100% người dân được lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử theo lộ trình của ngành y tế; tăng sử dụng các tiện ích y tế số.

- Số hóa, cập nhật dữ liệu các điểm di tích, thiết chế văn hóa, hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp; tăng cường quảng bá trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế, tổ chức thực hiện tại xã

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã;

xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ phận, đoàn thể. Lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số

Rà soát các cơ sở dữ liệu đang khai thác tại xã; cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, người có công, hộ nghèo, lao động, văn hóa, giáo dục, y tế theo phân cấp. Không tự tạo lập các cơ sở dữ liệu trùng lặp với hệ thống dùng chung; ưu tiên cập nhật dữ liệu vào hệ thống chính thức của ngành. Thực hiện sao lưu, phân quyền, bảo vệ dữ liệu; kiểm soát việc chia sẻ và sử dụng dữ liệu cá nhân.

3. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng AI có kiểm soát trong soạn thảo, tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng nội dung tuyên truyền, thiết kế tài liệu và hỗ trợ công việc. Thí điểm ứng dụng AI trong xây dựng tin, bài tuyên truyền; tổng hợp phản ánh; hỗ trợ hỏi - đáp thủ tục hành chính; tạo học liệu tuyên truyền và đào tạo. Không đưa dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu thuộc phạm vi hạn chế vào công cụ AI công cộng khi chưa được phép; kiểm tra, xác minh nội dung AI tạo ra trước khi sử dụng.

4. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

Tổ chức tuyên truyền về nhận diện lừa đảo trực tuyến, bảo vệ tài khoản, mật khẩu, mã OTP, dữ liệu cá nhân và kỹ năng xử lý sự cố. Thực hiện cập nhật hệ điều hành, phần mềm, diệt mã độc; sử dụng tài khoản công vụ đúng quy định; không dùng thiết bị, tài khoản cá nhân cho công việc nhạy cảm nếu chưa được phép.

Phối hợp Công an xã và cơ quan chuyên môn xử lý, tuyên truyền các vụ việc liên quan đến lừa đảo, giả mạo, phát tán thông tin xấu độc trên không gian mạng.

5. Phát triển nguồn nhân lực số và kỹ năng số

Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về dịch vụ công, chữ ký số, dữ liệu số, AI, an toàn thông tin và kỹ năng hướng dẫn người dân.

Phát huy 22 Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức các đợt ra quân theo chuyên đề tại 22 thôn, ưu tiên người cao tuổi, hộ kinh doanh, người lao động và nhóm yếu thế. Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" bằng hình thức dễ hiểu, cầm tay chỉ việc; mỗi tổ có sổ theo dõi nội dung, số người được hỗ trợ và kết quả.

6. Phát triển xã hội số

Tăng cường sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số/chữ ký điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Xây dựng nội dung tuyên truyền ngắn, dễ hiểu trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và nhóm cộng đồng.

Vận động người dân hình thành thói quen ứng xử văn minh, kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, không tiếp tay cho tin giả và hành vi vi phạm pháp luật trên mạng.

7. Phát triển kinh tế số

Rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất có tiềm năng để hỗ trợ ứng dụng thanh toán số, mã QR, mạng xã hội, sàn thương mại

điện tử và công cụ AI. Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương; hướng dẫn chụp ảnh, viết nội dung, livestream, bán hàng trực tuyến, quản lý đơn hàng và chăm sóc khách hàng trên nền tảng số.

Phối hợp cơ quan chuyên môn hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn, sở hữu trí tuệ và thương mại điện tử khi có sản phẩm đủ điều kiện.

8. Quản trị số

Sử dụng các nền tảng điều hành, báo cáo số trong quản lý, điều hành của UBND xã; Cung cấp dữ liệu phục vụ thống kê, kết nối hệ thống IOC (nếu có).

9. Phát triển nông nghiệp số

Hướng dẫn hộ sản xuất, hợp tác xã tiếp cận thông tin thị trường, thời tiết, kỹ thuật sản xuất và nền tảng kết nối tiêu thụ. Phối hợp triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nông, lâm, thủy sản và sản phẩm có nhu cầu, theo hướng dẫn của ngành. Khuyến khích ghi chép sản xuất điện tử, sử dụng QR, nền tảng quảng bá và thanh toán số; từng bước hình thành mô hình nông dân số.

10. Giáo dục số

Phối hợp các trường phổ thông duy trì nền tảng số trong quản trị, dạy học, học bạ số; bảo đảm an toàn dữ liệu học sinh. Khuyến khích giáo viên ứng dụng AI để thiết kế học liệu, kiểm tra, hỗ trợ cá nhân hóa học tập nhưng phải kiểm duyệt nội dung. Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh về an toàn mạng, kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm, phòng chống lừa đảo trên mạng.

11. Y tế số, an sinh xã hội và bảo hiểm

Phối hợp Trạm Y tế xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng sổ sức khỏe điện tử, các tiện ích y tế số và định danh điện tử. Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội qua tài khoản; rà soát, hỗ trợ đối tượng còn khó khăn trong mở và sử dụng tài khoản. Phối hợp cơ quan bảo hiểm tuyên truyền giao dịch điện tử, thanh toán số và sử dụng các tiện ích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

12. Văn hóa, thể thao và du lịch số

Rà soát, số hóa tư liệu, hình ảnh, thông tin các di tích, điểm sinh hoạt văn hóa, hoạt động thể thao phù hợp điều kiện địa phương. Tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương trên môi trường số; ưu tiên nội dung có hình ảnh, video, mã QR. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và truyền thông cộng đồng.

13. Tài nguyên, môi trường và xây dựng

Phối hợp cập nhật, khai thác dữ liệu đất đai, môi trường theo hệ thống chuyên ngành; sử dụng bản đồ số khi được triển khai. Ứng dụng nền tảng số trong tiếp nhận phản ánh về môi trường, hạ tầng, trật tự xây dựng theo quy định và phân cấp. Tuyên truyền người dân sử dụng các kênh số chính thức để phản ánh hiện trường, hạn chế phản ánh trùng lặp hoặc sai địa chỉ.

14. Truyền thông, tuyên truyền và nhân rộng mô hình

Duy trì chuyên mục kinh tế số - xã hội số trên hệ thống truyền thanh; phấn đấu mỗi tháng có ít nhất 02 nội dung tuyên truyền thiết thực. Biên soạn tài liệu

hướng dẫn dạng một trang, video ngắn, infographic; ưu tiên các chủ đề người dân cần dùng ngay. Hằng năm lựa chọn, biểu dương các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng, hộ kinh doanh, cá nhân có sáng kiến hoặc cách làm hiệu quả.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ VÀ PHÂN CÔNG

Chi tiết các nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm được thể hiện tại *(Phụ lục 02 kèm theo).*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm:

+ Ngân sách nhà nước cấp xã.

+ Hỗ trợ từ cấp trên, lồng ghép các chương trình mục tiêu, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu theo dõi, đôn đốc và tổng hợp chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về phổ cập kỹ năng số, "Bình dân học vụ số", công dân số, AI, tuyên truyền, giáo dục số, văn hóa số, an sinh xã hội số và các nội dung xã hội số khác thuộc phạm vi quản lý.

Chủ động phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị để xây dựng chỉ tiêu, biểu mẫu theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm.

Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, những nội dung đã hoàn thành, những nội dung còn chậm, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, báo cáo Chủ tịch UBND.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về chính quyền số, quản lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và khai thác các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Công an xã

Chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về căn cước, định danh điện tử, tài khoản VNeID, khai thác dữ liệu dân cư theo quy định và bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn và các đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, phòng ngừa lừa đảo trực tuyến và bảo vệ thông tin cá nhân.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hạ tầng số, viễn thông, Internet, phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng công nghệ trong quản lý đô thị, hạ tầng, môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ số và các đơn vị có liên quan để triển khai các hoạt động hỗ trợ trên địa bàn.

5. Trung tâm phục vụ Hành chính công

Trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng VNeID trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Theo dõi những thủ tục người dân còn gặp khó khăn khi thực hiện trực tuyến; định kỳ phản ánh với Văn phòng HĐND và UBND và Phòng Văn hóa - Xã hội để có biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn phù hợp.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tuyên truyền nội dung của kế hoạch trên trang thông tin điện tử và đài truyền thanh xã; Tuyên truyền đến bà con nhân dân cách cài đặt các ứng dụng trên Vneid; Xây dựng nội dung tuyên truyền ngắn, dễ hiểu trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và nhóm cộng đồng.

Duy trì chuyên mục kinh tế số - xã hội số trên hệ thống truyền thanh; phấn đấu mỗi tháng có ít nhất 02 nội dung tuyên truyền thiết thực. Biên soạn tài liệu hướng dẫn dạng một trang, video ngắn, infographic; ưu tiên các chủ đề người dân cần dùng ngay.

7. Các Trạm Y tế xã

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về y tế số thuộc phạm vi của Trạm Y tế; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng y tế số theo hướng dẫn của ngành.

8. Các trường học trên địa bàn

Chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và học tập theo hướng dẫn của ngành giáo dục.

Phối hợp với UBND xã trong công tác phổ cập kỹ năng số, giáo dục STEM/STEAM, AI, an toàn trên môi trường mạng và xây dựng môi trường học tập số.

9. Trưởng các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Chủ động nắm tình hình, nhu cầu và những khó khăn của người dân trong tiếp cận công nghệ số; phối hợp tổ chức hướng dẫn trực tiếp cho người dân, nhất là người cao tuổi và những người còn hạn chế về kỹ năng số.

Phối hợp triển khai các đợt cao điểm về VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, "Bình dân học vụ số" và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động phát triển kinh tế số, xã hội số.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số; Hội Liên hiệp Phụ nữ trong hỗ trợ hội viên, hộ kinh doanh; các tổ chức, đoàn thể khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia các hoạt động phù hợp.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các bộ phận, đơn vị, thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của UBND xã; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc phải phản ánh kịp thời.

2. Hằng quý, đầu mối chuyển đổi số tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; đề xuất nhiệm vụ quý tiếp theo.

3. Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, xác định tỷ lệ hoàn thành từng chỉ tiêu, nêu rõ nguyên nhân của chỉ tiêu chưa đạt và giải pháp khắc phục.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọc Lặc. Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Trưởng các thôn, các tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam xã (p/h);
- Các phòng, cơ quan, đơn vị xã (t/h);
- Các thôn trên địa bàn xã (t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGỌC LẶC T. THANH HÓA

Lê Ngọc Sơn

Phụ lục 01:
DANH MỤC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ XÃ NGỌC LẶC GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 8 /2026 của UBND xã Ngọc Lặc)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2030	Thời gian	Đơn vị theo dõi
01	Hộ gia đình tiếp cận Internet băng rộng cáp quang	%	100	2026-2030	Phòng VHXH; thôn; doanh nghiệp viễn thông
02	Công dân từ 14 tuổi trở lên có căn cước, định danh điện tử	%	100	2026-2030	Công an xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng
03	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng/tổ chức được phép	%	≥95	2026-2030	Phòng Kinh tế; ngân hàng; Tổ CNS cộng đồng
04	Dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân	%	>70	2026-2030	Phòng VHXH; Công an;
05	Hồ sơ đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Hằng năm	Văn phòng HĐND &UBND
06	Cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số, AI, ATTT	%	100	Hằng năm	Văn phòng HĐND &UBND; Phòng VHXH;
07	Thôn được Tổ CNS cộng đồng hỗ trợ phổ cập kỹ năng số	thôn	22/22	Hằng năm	22 Tổ Công nghệ số cộng đồng
08	Người dân được hỗ trợ trực tiếp về dịch vụ số	lượt	Theo kế hoạch hằng năm	Hằng năm	22 Tổ Công nghệ số cộng đồng
09	Cơ sở/hộ kinh doanh được hướng dẫn thanh toán số, TMĐT	cơ sở	Rà soát 100% có nhu cầu	2026-2030	Các phòng: Kinh tế; VHXH
10	Sản phẩm có tiềm năng được hỗ trợ quảng bá, QR/truy xuất nguồn gốc	sản phẩm	Theo nhu cầu, điều kiện	2026-2030	Các phòng: Kinh tế, VHXH
11	Người dân được lập/cập nhật sổ sức khỏe điện tử	%	Theo lộ trình ngành, phấn đấu 100%	2026-2030	Trạm Y tế, Phòng VHXH
12	Trường phổ thông sử dụng nền tảng số, học bạ số	%	100	2026-2030	Các trường
13	Nội dung tuyên truyền kinh tế số - xã hội số	tin/bài	≥24/năm	Hằng năm	Phòng VHXH; Trung tâm Cung ứng DVC
14	Mô hình số được lựa chọn, biểu dương, nhân rộng	mô hình	≥01/năm	Hằng năm	Phòng VHXH, Kinh tế

Phụ lục 02:
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ XÃ NGỌC LẶC GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 8 /2026 của UBND xã Ngọc Lặc)

TT	Nhiệm vụ/Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/Kết quả
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số xã Ngọc Lặc	2026	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch
2	Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã	2026	Phòng VHXH	Các Phòng	Quyết định
3	Xây dựng, ban hành quy chế phối hợp chuyển đổi số	2026	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quy chế phối hợp
4	Phối hợp doanh nghiệp viễn thông mở rộng hạ tầng cáp quang, phủ sóng 5G	2026-2030	Văn phòng HĐND& UBND	Doanh nghiệp viễn thông	Tỷ lệ hộ tiếp cận Internet, phủ sóng 5G
5	Số hóa hồ sơ, dữ liệu địa phương	2026-2030	Văn phòng HĐND &UBND	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ số hóa hồ sơ
6	Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ TTHC	2026-2030	Văn phòng HĐND& UBND	Trung tâm PVHCC	Tỷ lệ TTHC giải quyết qua DVCTT
7	Đề xuất thí điểm ứng dụng AI hỗ trợ tiếp nhận phản ánh, tra cứu TTHC	2027-2028	Văn phòng HĐND &UBND	Các phòng, đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất, kết quả thí điểm
8	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin	2026-2030	Công an xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Báo cáo ATTT
9	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ATTT	2026-2030	Phòng VHXH	Công an xã Văn phòng HĐND - UBND	Số lượt tuyên truyền
10	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức	Hằng năm	Phòng VHXH	Tổ CNSCĐ	Số lượt tập huấn
11	Phối hợp triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"	2026-2030	Phòng VHXH	Các đoàn thể, các phòng ban	Số lượt người dân tham gia
12	Đẩy mạnh cung cấp, sử dụng DVCTT, thanh toán không dùng tiền mặt	2026-2030	Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ DVCTT, thanh toán số
13	Hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng VNeID, tài khoản định danh điện tử	2026-2030	Công an xã	Tổ CNSCĐ	Tỷ lệ người dân có VNeID
14	Hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ số	2026-2030	Hội PN, Đoàn TN	Tổ CNSCĐ	Số lượt hỗ trợ
15	Hỗ trợ HTX, hộ kinh doanh tham gia sàn TMĐT	2026-2030	Phòng Kinh tế	HTX, Hội Nông dân	Số HTX, hộ tham gia
16	Thúc đẩy truy xuất nguồn gốc nông sản, thanh toán số	2026-2030	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị có	Tỷ lệ sản phẩm truy xuất nguồn gốc

				liên quan	
17	Sử dụng nền tảng điều hành, báo cáo số trong quản lý	2026-2030	Phòng VHXH	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ sử dụng nền tảng số
18	Cung cấp dữ liệu phục vụ thống kê, kết nối IOC	2026-2030	Văn phòng HĐND& UBND	Các phòng, đơn vị có liên quan	Báo cáo dữ liệu
19	Truyền thông đa kênh về chuyển đổi số	2026-2030	Trung tâm CƯDVC	Các đoàn thể	Số lượt truyền thông
20	Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc	2026-2030	Phòng VHXH	Các bộ phận	Số lượt khen thưởng
21	Tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	Hằng năm	Phòng VHXH	Các bộ phận	Báo cáo gửi cấp trên
22	Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch	2028, 2030	Phòng VHXH	Các bộ phận	Báo cáo sơ kết, tổng kết